

Số: /TM-TTKS

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

V/v mời báo giá sửa chữa, bảo dưỡng máy
móc thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực
y tế tại 2 cơ sở của Trung tâm năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp cho gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế tại 2 cơ sở của Trung tâm năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ Tổ 7, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Vũ Thị Bình Minh

Chức vụ: Phòng Tổ chức hành chính – Kế hoạch tổng hợp

Số điện thoại: 0912970667

Địa chỉ email: phongtchckntn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện: nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng văn bản, có chữ ký và đóng dấu đỏ của đơn vị gửi về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ Tổ 7, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.

- Hoặc nhận qua Email: nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng File văn bản (gồm: bản PDF có ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đỏ; bản mềm File Excel) gửi vào Email: phongtchckntn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16 giờ 10 phút ngày 22 tháng 05 năm 2026 đến trước 16 giờ 10 phút ngày 06 tháng 06 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá của nhà cung cấp.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục kèm theo mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan (chi tiết theo bảng phụ lục I kèm theo công văn này)

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 7, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu Quý II, Quý III năm 2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 30% giá trị sau khi ký xác nhận đặt hàng, 70% giá trị sau khi bên bán hoàn thành giao hàng và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 8-10 tuần kể từ khi Hợp đồng có hiệu lực.

6. Các thông tin khác:

Nội dung bản báo giá theo mẫu gửi kèm (Phụ lục II đính kèm công văn).

Các nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ thông số kỹ thuật hoặc “**ưu việt**” hơn so với các thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói của Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên đã lựa chọn thì nhà cung cấp điền các thông tin theo bảng báo giá ở phụ lục II đính kèm công văn.

Các nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ danh mục, quy cách đóng gói, số lượng của Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên đã lựa chọn thì nhà cung cấp điền các thông tin theo bảng báo giá ở phụ lục 2.

Giá chào hàng: Là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ), giá chào hàng là giá đã bao gồm tất cả các chi phí, thuế giá trị gia tăng (VAT) chi phí vận chuyển và chi phí khác liên quan (*nếu có*).

Rất mong nhận được sự quan tâm và gửi báo giá của Quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên WEBSITE của đơn vị;
- Lưu: VT, KTT, KHTH. (Huyendtt)

GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thanh Thương

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số

/TM-TTKS ngày 22/05/2026 của Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
Cơ sở 1 (Tổ 7, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên)					
I	Bảo dưỡng máy móc thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế (15 Danh mục)				
1	Cân phân tích Puchun FA2004	TTKS/TB/02.09	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị- Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị- Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có)- Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc- Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng	Cái	1
2	Cân phân tích xingyun FA2004	TTKS/TB/02.10	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị- Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị- Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có)- Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc- Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng	Cái	1
3	Cân phân tích 5 số Precisa ES 225SM-DR	TTKS/TB/02.11	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị- Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị- Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có)- Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc- Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng	Cái	1
4	Máy đo pH Hanna HI 2211	TTKS/TB/09.01	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị- Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị- Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có)	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra độ đúng nhiệt - Kiểm tra độ đúng, độ trôi, độ lặp lại (ở pH 2,00; 4,01; 7,00, 10,00) của thiết bị - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 		
5	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-VIS U2900 Hitachi	TTKS/TB/13.04	<p>Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra năng lượng đèn - Kiểm tra bước sóng - Kiểm tra độ phẳng đường nền - Kiểm tra giới hạn ánh sáng lặc - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
6	Nồi hấp tiệt trùng tự động Sturdy SA-300VF	TTKS/TB/14.04	<p>Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị</p> <p>Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Van an toàn - Gioăng cửa - Ống dẫn hơi, ống thoát nước - Buồng tiệt trùng - Bình chứa nước - Kiểm tra vận hành an toàn (áp suất đạt yêu cầu 1,1-2,1atm; nhiệt độ đạt 115°C, 121°C) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) 	Cái	1
7	Nồi hấp tiệt trùng Hirayama HVE-50	TTKS/TB/14.05	<p>Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị</p> <p>Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị:</p>	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Van an toàn - Gioăng cửa - Ống dẫn hơi, ống thoát nước - Buồng tiết trùng - Bình chứa nước nước - Kiểm tra vận hành an toàn (áp suất đạt yêu cầu 1,1-2,1atm; nhiệt độ đạt 115°C, 121°C) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) 		
8	Tủ âm Memmert INB400	TTKS/TB/15.07	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 35°C 	Cái	1
9	Tủ âm Memmert IP55	TTKS/TB/15.08	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 25°C 	Cái	1
10	Tủ sấy Memmert	TTKS/TB/16.03	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 160°C, 180°C 	Cái	1
11	Tủ an toàn sinh học cấp II Esco AC2-4E1	TTKS/TB/24.06	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra màng lọc Hepa 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tốc độ dòng khí qua cửa - Kiểm tra tốc độ dòng khí xuống khoang làm việc - Kiểm tra cường độ ánh sáng của đèn chiếu sáng và đèn UV trong khoang làm việc - Kiểm tra độ rung, độ ồn - Kiểm tra độ rò rỉ của màng lọc Hepa 		
12	Thiết bị phá mẫu bằng lò vi sóng chịu được acid mạnh	TTKS/TB/26.03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ trong dải phá mẫu 	Cái	1
13	Máy cất nước 2 lần	TTKS/TB/00.49	Bảo dưỡng toàn bộ	Cái	1
14	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS Shimadzu AA-7000	TTKS/TB/05.03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra các khóa an toàn, thay thế/ làm sạch các gioăng, đệm - Làm sạch Bunner, Nebulizer, Liquid trap, Chamber - Bảo dưỡng khối nguyên tử hóa lò, kiểm tra tình trạng các điện cực - Kiểm tra mức độ hút của chụp hút khí thải - Kiểm tra hệ thống cấp khí, đảm bảo không rò rỉ và được điều chỉnh ở áp suất phù hợp. Các van tự đóng ngắt tốt - Kiểm tra, làm sạch hệ quang và hiệu chỉnh bước sóng - Kiểm tra và điều chỉnh tốc độ hút mẫu 	Cái	1
15	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC Agilent 1260 Infinity	TTKS/TB/10.04	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra, lau rửa hệ thống bơm dung môi - Kiểm tra hệ thống buồng điều nhiệt - Kiểm tra áp suất, độ rò rỉ dung môi của hệ thống - Kiểm tra độ đúng của bộ trộn dung môi - Kiểm tra độ chính xác của tốc độ dòng, độ chính xác của gradient - Kiểm tra độ chính xác, độ lặp lại, độ tuyến tính của thể tích tiêm mẫu - Kiểm tra detector DAD: kiểm tra hiệu năng của đèn, kiểm tra chính xác bước sóng - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 		
II	Sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế (02 Danh mục)				
1	Máy đo pH Hanna pH211	TTKS/TB/09.02	Hồng nguồn điện, bật công tắc không lên điện, chập chờn	Cái	1
2	Tủ lạnh âm sâu Daihan	TTKS/TB/30.01	Hồng bộ phận làm mát	Cái	1
Cơ sở 2 (Tổ 9, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên)					
I	Bảo dưỡng máy móc thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế (43 Danh mục)				
1	Cân phân tích Mettler Toledo MS 104S	TTKS/TB/02.02	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
2	Cân phân tích Mettler Toledo MS105	TTKS/TB/02.03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
3	Cân phân tích Mettler Toledo MS 204 (Code No: B705631763)	TTKS/TB/02.04	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
4	Cân phân tích Mettler Toledo MS 204 (Code No: B705631764)	TTKS/TB/02.05	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
5	Cân phân tích Mettler Toledo MS 204 (Code No: B705631765)	TTKS/TB/02.06	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
6	Cân phân tích Ohaus PA214C (Code No: B549778584)	TTKS/TB/02.07	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			- Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng		
7	Cân phân tích Ohaus PA214C (Code No: B549778590)	TTKS/TB/02.08	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ nhạy, độ chính xác, độ lặp lại, độ lệch góc - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng	Cái	1
8	Máy lọc nước siêu sạch	TTKS/TB/07.01	- Kiểm tra tuần hoàn nước - Kiểm tra bơm - Kiểm tra phần mềm điều khiển	Cái	1
9	Máy đo pH Mettler seven compact S210	TTKS/TB/09.03	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ đúng nhiệt - Kiểm tra độ đúng, độ trôi, độ lặp lại (ở pH 2,00; 4,01; 7,00, 10,00) của thiết bị - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng	Cái	1
10	Máy đo pH Mellter Five Easy	TTKS/TB/09.04	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ đúng nhiệt - Kiểm tra độ đúng, độ trôi, độ lặp lại (ở pH 2,00; 4,01; 7,00, 10,00) của thiết bị - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng	Cái	1
11	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	TTKS/TB/10.01	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
	Agilent 1260		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra, lau rửa hệ thống bơm dung môi - Kiểm tra hệ thống buồng điều nhiệt - Kiểm tra áp suất, độ rò rỉ dung môi của hệ thống - Kiểm tra độ đúng của bộ trộn dung môi - Kiểm tra độ chính xác của tốc độ dòng, độ chính xác của gradient - Kiểm tra độ chính xác, độ lặp lại, độ tuyến tính của thể tích tiêm mẫu - Kiểm tra detector DAD: kiểm tra hiệu năng của đèn, kiểm tra chính xác bước sóng - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 		
12	Máy thử độ hoà tan pharmatest Dist3	TTKS/TB/11.02	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trực nâng - Kiểm tra đo lường: Đôi với 2 kỹ thuật giỏ quay và cánh khuấy các chỉ tiêu: + Tốc độ quay + Đồng hồ + Nhiệt độ môi trường trong cốc thử 	Cái	1
13	Máy thử độ hoà tan pharmatest (12 cốc)	TTKS/TB/11.03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trực nâng - Kiểm tra đo lường: Đôi với 2 kỹ thuật giỏ quay và cánh khuấy các chỉ tiêu: + Tốc độ quay + Đồng hồ + Nhiệt độ môi trường trong cốc thử 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
14	Máy UV-Vis Hitachi U-2900	TTKS/TB/13.02	<p>Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra năng lượng đèn - Kiểm tra bước sóng - Kiểm tra độ phẳng đường nền - Kiểm tra giới hạn ánh sáng lạc - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
15	Nồi hấp tiệt trùng Study SA-300VF-F-A500	TTKS/TB/14.01	<p>Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị</p> <p>Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Van an toàn - Gioăng cửa - Ống dẫn hơi, ống thoát nước - Buồng tiệt trùng - Bình chứa nước nước - Kiểm tra vận hành an toàn (áp suất đạt yêu cầu 1,1-2,1atm; nhiệt độ đạt 115°C, 121°C) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) 	Cái	1
16	Nồi hấp tiệt trùng Hirayama	TTKS/TB/14.03	<p>Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị</p> <p>Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Van an toàn - Gioăng cửa - Ống dẫn hơi, ống thoát nước - Buồng tiệt trùng - Bình chứa nước nước 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vận hành an toàn (áp suất đạt yêu cầu 1,1-2,1atm; nhiệt độ đạt 115°C, 121°C) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) 		
17	Tủ âm thường Labtech – Daihan UM-080M	TTKS/TB/15.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 35°C và 41,5°C 	Cái	1
18	Tủ âm Gemmy IN601	TTKS/TB/15.03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 30°C 	Cái	1
19	Tủ âm CO ₂ Yamato IT600	TTKS/TB/15.04	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 37°C và 44°C 	Cái	1
20	Tủ âm Vision VS-1203P3V	TTKS/TB/15.05	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 35°C và 41,5°C 	Cái	1
21	Tủ âm mát Yamato	TTKS/TB/15.06	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nhiệt độ cài đặt. Hệ thống quạt, thanh gia nhiệt, gioăng cửa. - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 25⁰C 		
22	Tủ sấy Gemmy YCO-NO1 (75L)	TTKS/TB/16.04	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 160⁰C, 180⁰C 	Cái	1
23	Tủ sấy áp suất giảm Memmert	TTKS/TB/16.06	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra gioăng cửa - Kiểm tra hệ thống bơm chân không(dầu bơm, ống dẫn) - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 60⁰C, 80⁰C 	Cái	1
24	Hệ thống HPTLC Camag	TTKS/TB/17.01	<ul style="list-style-type: none"> Kim bơm Hệ thống ống dẫn Bộ phận cơ khí Hiệu chuẩn bước sóng 	Cái	1
25	Máy cắt đậm tự động UDK 149	TTKS/TB/18.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra Bơm xút - Kiểm tra Đầu chung cắt - Kiểm tra Bộ tạo hơi 	Cái	1
26	Máy chuẩn độ điện thế đa năng kèm Karl fischer Metrohm	TTKS/TB/19.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra thể tích bơm của thiết bị - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
27	Máy đo điểm chảy Kruss	TTKS/TB/20.01	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch buồng đo và ống mao quản - Kiểm tra giải nhiệt độ: 30-360⁰C 	Cái	1
28	Phân cực kế Kruss P8000	TTKS/TB/21.01	<ul style="list-style-type: none"> - kiểm tra điểm zero 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sai số - Độ phân tích 		
29	Khúc xạ kế Kruss DR6000	TTKS/TB/22.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bộ phận đo - Vệ sinh lăng kính 	Cái	1
30	Hệ thống sắc ký khí khối phổ Shimazu GC/MS QP2020	TTKS/TB/23.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ kín của Inlet - Kiểm tra nhiệt độ lò, cột - Kiểm tra độ lặp lại của hệ thống - Kiểm tra độ tuyến tính của hệ thống - Kiểm tra độ chính xác, độ lặp lại, độ tuyến tính của thể tích tiêm mẫu - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
31	Laminar flow Vision VS-1400LHN	TTKS/TB/24.01	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra màng lọc Hepa - Kiểm tra tốc độ dòng khí qua cửa - Kiểm tra tốc độ dòng khí xuống khoang làm việc - Kiểm tra cường độ ánh sáng của đèn chiếu sáng và đèn UV trong khoang làm việc - Kiểm tra độ rung, độ ồn - Kiểm tra độ rò rỉ của màng lọc Hepa 	Cái	1
32	Tủ an toàn sinh học LCB-0103B-A2	TTKS/TB/24.05	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra màng lọc Hepa - Kiểm tra tốc độ dòng khí qua cửa - Kiểm tra tốc độ dòng khí xuống khoang làm việc - Kiểm tra cường độ ánh sáng của đèn chiếu sáng và đèn UV trong khoang làm việc - Kiểm tra độ rung, độ ồn - Kiểm tra độ rò rỉ của màng lọc Hepa 		
33	Máy sắc ký khí Agilent	TTKS/TB/25.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra độ kín của Inlet - Kiểm tra nhiệt độ lò, cột - Kiểm tra độ lặp lại của hệ thống - Kiểm tra độ tuyến tính của hệ thống - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
34	Lò vi sóng phá mẫu	TTKS/TB/26.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra nhiệt độ trong dải phá mẫu 	Cái	1
35	Tủ mát Evermed	TTKS/TB/29.04	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra hệ thống làm lạnh, cách nhiệt 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
36	Tủ mát Evermed	TTKS/TB/29.05	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra hệ thống làm lạnh, cách nhiệt	Cái	1
37	Tủ sấy Memmert	TTKS/TB/16.01	Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra bộ phận gia nhiệt - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 80°C, 105°C, 130°C	Cái	1
38	Máy thử độ rã Pharmatest Dist3	TTKS/TB/12.01	- Bảo dưỡng toàn bộ	Cái	1
39	Lò nung	TTKS/TB/04.01	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị + Kiểm tra Nhiệt độ tối đa : 1.100 °C + Kiểm tra Nhiệt độ liên tục tối đa: 1050 °C - Kiểm tra độ đúng, độ lặp lại ở nhiệt độ 450°C, 500°C, 800°C	Cái	1
40	Máy AAS Hitachi ZA3000	TTKS/TB/05.01	- Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra các khóa an toàn, thay thế/ làm sạch các gioăng, đệm - Làm sạch Bunner, Nebulizer, Liquid trap, Chamber - Bảo dưỡng khối nguyên tử hóa lò, kiểm tra tình trạng các điện cực - Kiểm tra mức độ hút của chụp hút khí thải - Kiểm tra hệ thống cấp khí, đảm bảo không rò rỉ và được điều chỉnh ở áp suất phù hợp. Các van tự đóng ngắt tốt - Kiểm tra, làm sạch hệ quang và hiệu chỉnh bước sóng - Kiểm tra và điều chỉnh tốc độ hút mẫu	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
41		TTKS/TB/10.02	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, đánh giá tình trạng của máy tính kết nối với hệ thống - Kiểm tra phần mềm điều khiển hệ thống và cập nhật nếu cần thiết - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ hệ thống thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra, lau rửa hệ thống bơm dung môi - Kiểm tra hệ thống buồng điều nhiệt - Kiểm tra áp suất, độ rò rỉ dung môi của hệ thống - Kiểm tra độ đúng của bộ trộn dung môi - Kiểm tra độ chính xác của tốc độ dòng, độ chính xác của gradient - Kiểm tra độ chính xác, độ lặp lại, độ tuyến tính của thể tích tiêm mẫu - Kiểm tra detector DAD: kiểm tra hiệu năng của đèn, kiểm tra chính xác bước sóng - Đánh giá hiệu suất của thiết bị và lập báo cáo (phân tích, chạy mẫu và đánh giá hệ thống trước khi nghiệm thu) - Cam kết thực hiện hỗ trợ khi thiết bị có sự cố trong vòng 12 tháng kể từ khi hoàn thiện và nghiệm thu công việc bảo trì, bảo dưỡng 	Cái	1
42	Máy thử độ hoà tan Logan UDT – 804	TTKS/TB/11.01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trực nâng - Kiểm tra đo lường: Đôi với 2 kỹ thuật giỏ quay và cánh khuấy các chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ quay + Đồng hồ + Nhiệt độ môi trường trong cốc thử 	Cái	1
43	Máy thử độ hoà tan 12 vị trí PTWS 1220 pharmatest	TTKS/TB/11.04	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trực nâng - Kiểm tra đo lường: Đôi với 2 kỹ thuật giỏ quay và cánh khuấy các chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ quay + Đồng hồ 	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
			+ Nhiệt độ môi trường trong cốc thử		
II	Sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế (07 Danh mục)				
1	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao Agilent 1260 infinity	TTKS/TB/10.04	Hồng bộ phận bơm mẫu tự động và Detertor bật không lên Hồng t6/2024 (sửa mainboard của bộ phận đèn DAD + mainboard bộ phận tiêm mẫu tự động + vệ sinh bảo dưỡng) Hệ thống cần thay thế: Solvent Inlet filter (3150-0944: số lượng 04c); Frit (01018-22707 Needle seat (G1329-87017); Needle (G1313-87201); Mainboard của ALS (G1329-65040); Leak sensor (5061-3356); Mainboard của DAD (G1315-65865); UV lamp (2140-0820); Vis lamp (G1103-60001)	Cái	1
2	Máy thử độ hòa tan UDT-804	TTKS/TB/11.01	Màn hình không có tín hiệu - Kiểm tra hệ thống điện của thiết bị - Kiểm tra, vệ sinh toàn bộ thiết bị - Thay thế các vật tư tiêu hao (nếu có) - Kiểm tra đo lường: Đối với 2 kỹ thuật giỏ quay và cánh khuấy các chỉ tiêu: + Tốc độ quay + Đồng hồ + Nhiệt độ môi trường trong cốc thử	Cái	1
3	Máy thử độ hòa tan 12 vị trí PTWS 1220 Pharmatest	TTKS/TB/11.04	Máy không hoạt động do lỗi bề gia nhiệt và trục lên xuống không điều khiển được	Cái	1
4	Máy hấp thụ nguyên tử AAS – ZA3000	TTKS/TB/05.01	Hồng con lăn hút mẫu của Bộ HFS (Phân tích chỉ tiêu As)	Cái	1
5	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS Shimadzu AA-7000	TTKS/TB/05.03	Hồng bộ tiêm mẫu tự động	Cái	1

STT	Danh Mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế		
6	Buồng cấy vô trùng ESCO	TTKS/TB/24.06	Hàng màng lọc Hepa	Cái	1
7	Bóc vô trùng nuôi cấy vi khuẩn VS-1400LN-HN	TTKS/TB/24.02	Hàng nguồn điện, bật công tắc không lên điện. Kiểm tra, sửa chữa toàn bộ hệ thống điện của thiết bị	Cái	1

PHỤ LỤC II

Mẫu báo giá

.....1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tại văn bản số Ngày tháng năm , chúng tôi [ghi tên đơn vị, địa chỉ, mã số thuế của cơ sở cung cấp dịch vụ];

1. Báo giá các sản phẩm hàng hóa như sau:

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		Mã thiết bị	Nội dung cụ thể cần bảo dưỡng; sửa chữa, thay thế	Thông số kỹ thuật				
1								
2								
3								
4								
5								
...								
	Tổng cộng							

Giá chào hàng là giá bao gồm: tiền hàng hóa, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, bàn giao tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế và các chi phí liên quan khác (nếu có).

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá của nhà cung cấp.

3. Thời gian giao hàng: **Trong vòng 8-10 tuần kể từ khi Hợp đồng có hiệu lực.**

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực

....., ngày tháng ... năm 202...

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên đơn vị báo giá